TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Sậm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Châu Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1985; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn B-1932 (chết); Mẹ: Trần Thị H1-1946 (sống); A, chị, em ruột: Có 09 người (Lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1985); Tiền án: Ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2021, chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 cho đến nay.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị H1-1946
- Ông Lê Quốc P-1989

- Ông Phùng Thanh K-1995

- Ông Nguyễn Chí T-1990

Cùng địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Hồ Minh T1-1988

- Ông Nguyễn Hải T2-1990

Cùng địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trần Ngọc P1-1998

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Kim T3-1996

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Trịnh Thị Ú-1983

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người làm chứng bà H1 có mặt, những người làm chứng còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Phạm Văn H bắt đầu sử dụng ma tuý, loại Heroine, H mua ma túy của người thanh niên tên T4 ở thành phố Cần Thơ được khoảng 05 lần, mỗi lần mua ma tuý loại Heroine giá 500.000 đồng và loại Methamphetamine giá 1.000.000 đồng. Đến tháng 7/2023, do H không có việc làm ổn định nên không có tiền để mua ma tuý sử dụng, từ đó nảy sinh ý định mua ma tuý của T4 rồi mang về nhà phân chia bán lại cho người nghiện để thu lợi bất chính. Từ tháng 7/2023 đến cuối tháng 12/2023, H mua ma tuý của T4 04 lần, mỗi lần mua ma tuý loại Heroine với giá 1.000.000 đồng và loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Trong 04 lần mua ma tuý, H đều lấy một ít ra để sử dụng cho bản thân, số ma tuý còn lại phân chia thành nhiều gói rồi bán cho người nghiện.

Quá trình bán ma tuý, H đã bán cho Hồ Minh T1 01 lần giá 200.000 đồng, Nguyễn Hải T2 (Tâm Thu L) 08 lần, mỗi lần giá 600.000 đồng, Nguyễn Chí T (Tâm Bót) 03 đến 04 lần nhưng chỉ nhớ lần bán ma tuý cuối cùng vào ngày 29/12/2023 giá 100.000 đồng và Lê Quốc P (T5) 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng.

Ngày 01/01/2024, H tiếp tục mua ma tuý loại Heroine với giá 1.000.000 đồng và ma túy đá với giá 700.000 đồng của T4 mục đích để H sử dụng một ít cho bản thân và phân chia bán lại cho người nghiện thu lợi bất chính. T4 trực tiếp đến nhà H giao ma tuý loại H2 để trong gói giấy bạc và ma tuý đá để trong gói nylon không

màu nẹp miệng. Mua được ma túy, H lấy ra một ít ma tuý loại Heroine sử dụng, số ma tuý còn lại cất giấu tại ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ. Đến 14 giờ ngày 02/01/2024, Lê Quốc P sử dụng số điện thoại 0566.067.952 gọi cho H qua số 0345.367.121 hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì H bán ma tuý cho P, lát sau Trịnh Thị Ú sử dụng số điện thoại 0987.336.770 gọi cho H qua số 0345.367.121 hỏi ma tuý đá số lượng "Một góc tám" với giá 600.000 đồng thì H bán ma tuý cho Ú. Khi bán ma túy cho P và Ú xong, H tiếp tục lấy một ít ma tuý đá đổ vào nỏ thuỷ tinh sử dụng. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày 02/01/2024, Cơ quan điều tra phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của H nên tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ 02 gói ma tuý loại Methamphetamine và 02 gói ma tuý loại Heroine, có tổng khối lượng là 4,7255 gam, số ma tuý này H cất giấu trong nhà mục đích để bán lại cho người nghiện.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong có gói giấy bạc chứa chất bột (dạng cục) màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột (dạng cục) màu trắng; tiền Việt Nam 3.255.000 đồng; 01 cân tiểu li màu bạc, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh - trắng hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt nhọn; 04 ống nước cất "Tiêm" 5ml, chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 ống kim tiêm, chưa qua sử dụng; 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 03 miếng giấy bạc; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, số IMEI: 353619190775064 và 353619190775072, đã qua sử dụng, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu S A10, màu đỏ, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số seri: RF8M50J43ET, gắn sim số: 0799679573 và 0345367121, tình trạng đã qua sử dụng, không mở được khay sim và bể kính màn hình.

Quá trình bán ma tuý, H thu lợi bất chính được số tiền khoảng 2.000.000 đồng, H đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân hết.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 03/KL-KTHS, ngày 10/01/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 (hai gói nylon chứa tinh thể không màu), là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6001 gam và M ký hiệu M2 (hai gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng) là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 3,1254 gam. Tổng khối lượng các chất ma tuý thu giữ của H là 4,7255 gam.

Đối với Hồ Minh T1, Nguyễn Hải T2, Nguyễn Chí T và Lê Quốc P đã thừa nhận mua ma tuý của H mục đích để về sử dụng và đã sử dụng hết số ma tuý đã mua

nên không thu giữ được ma tuý. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả T1, H, Chí T và P âm tính với chất ma túy nên Công an huyện V không xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trịnh Thị Ú và người đàn ông tên N: Ngày 02/01/2024, Ú mua ma tuý của H dùm cho N, sau khi mua được ma tuý thì Ú đưa ma tuý cho Năm nên không thu giữ được ma túy. Ú không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể của N nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý Ú và Năm theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Ngọc P1, nhiều lần đi đến nhà H lấy ma túy cho Nguyễn Hải T2 để sử dụng chung và đã sử dụng hết ma túy nên không thu giữ được. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể P1 dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Kim T3 nhiều lần sử dụng ma túy tại nhà Nguyễn Hải T2. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể T3 dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T4 bán ma túy cho H, do H không biết tên và địa chỉ nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSVT ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 10 năm đến 11 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 (một) gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 1,5536 gam được

niêm phong vụ số 03G1/KL-KTHS ngày 10/01/2024 và 01 (một) gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 3,0744 gam được niêm phong vụ số 03G2/KL-KTHS ngày 10/01/2024, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 cân tiểu li màu bạc, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng, hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 04 ống nước cất tiêm 5ml, chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã quan sử dụng; 01 ống kim tiêm, chưa qua sử dụng; 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 03 miếng giấy bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu S A10 màu đỏ, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số seri: RF8M50J43ET, đối tượng khai nhận điện thoại được gắn 2 sim số 0799.679.573 và sim số 0345.367.121. Tại thời điểm kiểm tra khe sim điện thoại bị hỏng không tháo được, do đó không kiểm tra được số seri của sim, tình trạng máy đã qua sử dụng bị bể kính màn hình mặt trước.

+ Số tiền bị cáo bán ma túy ngày 02/01/2024 là 800.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.455.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ, số IMEI: 353619190775064 và 353619190775072, tình trạng đã qua sử dụng, không gắn sim.

* Các vấn đề khác:

Đối với Hồ Minh T1, Nguyễn Hải T2, Nguyễn Chí T và Lê Quốc P đã thừa nhận mua ma tuý của H mục đích để về sử dụng và đã sử dụng hết số ma tuý đã mua nên không thu giữ được ma tuý. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả T1, H, Chí T và P âm tính với chất ma túy nên Công an huyện V không xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trịnh Thị Ú và người đàn ông tên N: Ngày 02/01/2024, Ú mua ma tuý của H dùm cho N, sau khi mua được ma tuý thì Ú đưa ma tuý cho Năm nên không thu giữ được ma túy. Ú không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể của N nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý Ú và Năm theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Ngọc P1, nhiều lần đi đến nhà H lấy ma túy cho Nguyễn Hải T2 để sử dụng chung và đã sử dụng hết ma túy nên không thu giữ được. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể P1 dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Kim T3 nhiều lần sử dụng ma túy tại nhà Nguyễn Hải T2.

Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể T3 dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T4 bán ma túy cho H, do H không biết tên và địa chỉ nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo mua ma tuý của T4 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ) rồi mang về nhà phân chia bán lại cho người nghiện để thu lợi bất chính. Từ tháng 7/2023 đến cuối tháng 12/2023, bị cáo mua ma tuý của T4 04 lần, mỗi lần mua ma tuý loại Heroine với giá 1.000.000 đồng và loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo đã bán cho Hồ Minh T1 01 lần giá 200.000 đồng, Nguyễn Hải T2 (Tâm Thu L) 08 lần, mỗi lần giá 600.000 đồng, Nguyễn Chí T (Tâm Bót) 03 đến 04 lần nhưng chỉ nhớ lần bán ma tuý cuối cùng vào ngày 29/12/2023 giá 100.000 đồng và Lê Quốc P (T5) 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Ngày 01/01/2024, bị cáo tiếp tục mua ma tuý của T4 loại Heroine với giá 1.000.000 đồng và ma túy đá với giá 700.000 đồng. Đến 14 giờ ngày 02/01/2024, bị cáo bán cho Lê Quốc P số ma túy đá với giá 200.000 đồng, bán cho Trịnh Thị Ú số ma tuý đá số lượng "Một góc tám" với giá 600.000 đồng. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày 02/01/2024, Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Căn cứ vào Kết luận giám định số 03/KL-KTHS, ngày 10/01/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 (hai gói nylon chứa tinh thể không màu), là ma tuý,

loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6001 gam và M ký hiệu M2 (hai gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng) là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 3,1254 gam. Tổng khối lượng các chất ma tuý thu giữ của bị cáo là 4,7255 gam. Quá trình bán ma tuý, bị cáo thu lợi bất chính được số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,...Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Về nhân thân bị cáo xấu, ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2021, chưa xóa án tích nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều này, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sữa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến nay chưa xóa án tích nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; cha của bị cáo là ông Phạm Văn B được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của

Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 (một) gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 1,5536 gam được niêm phong vụ số 03G1/KL-KTHS ngày 10/01/2024 và 01 (một) gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 3,0744 gam được niêm phong vụ số 03G2/KL-KTHS ngày 10/01/2024, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 cân tiểu li màu bạc, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng, hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 04 ống nước cất tiêm 5ml, chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã quan sử dụng; 01 ống kim tiêm, chưa qua sử dụng; 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 03 miếng giấy bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu S A10 màu đỏ, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số seri: RF8M50J43ET, đối tượng khai nhận điện thoại được gắn 2 sim số 0799.679.573 và sim số 0345.367.121. Tại thời điểm kiểm tra khe sim điện thoại bị hỏng không tháo được, do đó không kiểm tra được số seri của sim, tình trạng máy đã qua sử dụng bị bể kính màn hình mặt trước.

+ Số tiền bị cáo bán ma túy ngày 02/01/2024 là 800.000 đồng *(Tám trăm ngàn đồng).*

- Buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).*

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.455.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng)* và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ, số IMEI: 353619190775064 và 353619190775072, tình trạng đã qua sử dụng, không gắn sim.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSVT ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu